

\*

**ĐIỂM THI**

Lớp: Bồi dưỡng ngạch chuyên viên khóa 100

Môn: Phần II - Các kỹ năng

Ngày thi: 23/10/2022

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Lương Chu An	7.60	Bảy phẩy sáu	37	Nông Thị Lan	6.60	Sáu phẩy sáu
2	Triệu Thị Lan Anh	7.80	Bảy phẩy tám	38	Nguyễn Thị Bích Liên	7.00	Bảy
3	Vũ Thị Tú Anh	8.00	Tám	39	Hoàng Thị Thùy Linh	7.40	Bảy phẩy bốn
4	Bùi Trường Anh	8.40	Tám phẩy bốn	40	Hoàng Thị Tuyết Linh	8.60	Tám phẩy sáu
5	Nông Phương Anh	7.60	Bảy phẩy sáu	41	Nông Thị Thùy Linh	7.80	Bảy phẩy tám
6	Nông Thị Bén	6.00	Sáu	42	Lô Diệu Linh	8.40	Tám phẩy bốn
7	Ma Thị Bích	5.40	Năm phẩy bốn	43	Lục Đức Long	6.80	Sáu phẩy tám
8	Hoàng Văn Cảnh	7.80	Bảy phẩy tám	44	Đinh Hương Ly	6.20	Sáu phẩy hai
9	Phạm Thị Thùy Chi	7.20	Bảy phẩy hai	45	Nguyễn Thị Phương Nga	7.80	Bảy phẩy tám
10	Trương Thị Kim Chi	7.60	Bảy phẩy sáu	46	Hoàng Thị Nga	8.00	Tám
11	Nông Văn Chức	5.60	Năm phẩy sáu	47	Nguyễn Quỳnh Nga	7.50	Bảy phẩy năm
12	Nguyễn Mạnh Cường	6.80	Sáu phẩy tám	48	Bùi Bích Ngọc	8.40	Tám phẩy bốn
13	Lý Tiến Đạt	8.00	Tám	49	Chu Thị Nhã	8.00	Tám
14	Lăng Thị Điện	8.00	Tám	50	Hoàng Đình Phong	5.80	Năm phẩy tám
15	Đàm Phương Dung	7.80	Bảy phẩy tám	51	Bùi Bích Phương	8.40	Tám phẩy bốn
16	Phan Anh Dũng	8.00	Tám	52	Phạm Thị Phượng	8.00	Tám
17	Nguyễn Thị Ánh Dương	8.60	Tám phẩy sáu	53	Triệu Văn Quân	7.20	Bảy phẩy hai
18	Triệu Văn Dương	7.40	Bảy phẩy bốn	54	Hà Văn Tân	6.60	Sáu phẩy sáu
19	Nguyễn Anh Duy	5.60	Năm phẩy sáu	55	Hoàng Văn Tập	5.60	Năm phẩy sáu
20	Hoàng Thị Quỳnh Giang	8.40	Tám phẩy bốn	56	Đàm Phương Thanh	6.20	Sáu phẩy hai
21	Đàm Thị Hằng	6.80	Sáu phẩy tám	57	Hoàng Thị Phương Thảo	8.40	Tám phẩy bốn
22	Đỗ Hồng Hạnh	8.20	Tám phẩy hai	58	Nguyễn Thị Thu Thảo	8.00	Tám
23	Cao Thị Thanh Hảo	7.80	Bảy phẩy tám	59	Linh Phương Thảo	7.40	Bảy phẩy bốn
24	Hoàng Thị Quỳnh Hảo	7.60	Bảy phẩy sáu	60	Nông Thế Thiên	8.00	Tám
25	Mã Thị Hiền	7.80	Bảy phẩy tám	61	Lê Thị Thu	8.00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
26	Phan Thị Diệu Hoa	7.60	Bảy phẩy sáu	62	Hoàng Bích Thủy	8.20	Tám phẩy hai
27	Lưu Danh Hoàn	5.20	Năm phẩy hai	63	Phùng Vương Tiến	8.60	Tám phẩy sáu
28	Nguyễn Thái Học	5.20	Năm phẩy hai	64	Nguyễn Hải Tín	7.40	Bảy phẩy bốn
29	Phan Triệu Học	8.00	Tám	65	Nông Thị Tình	8.00	Tám
30	Bế Ích Hợp	7.00	Bảy	66	Lữ Phương Trinh	8.40	Tám phẩy bốn
31	Nông Ngọc Hưng	7.40	Bảy phẩy bốn	67	Hoàng Văn Tuấn	5.00	Năm
32	Đình Thanh Hương	6.80	Sáu phẩy tám	68	Hoàng Văn Tuấn	5.00	Năm
33	Nông Văn Hương	5.20	Năm phẩy hai	69	Nông Thị Kim Tuyết	8.20	Tám phẩy hai
34	Nông Văn Hữu	6.40	Sáu phẩy bốn	70	Bế Nguyễn Khánh Vân	7.60	Bảy phẩy sáu
35	Lãnh Thị Mai Lan	7.60	Bảy phẩy sáu	71	Đàm Thị Vân	7.60	Bảy phẩy sáu
36	Nông Thị Ngọc Lan	5.60	Năm phẩy sáu	72	Chung Ái Vượng	5.60	Năm phẩy sáu
				73	Triệu Thị Phương (K99)	7.20	Bảy phẩy hai

**GHI ĐIỂM**



**Triệu Văn Lượng**

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO  
VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**



**Đoàn Thị Vân Thúy**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trịnh Thị Ánh Hoa**